

TỔNG CỤC HẢI QUAN
Số: 197/TCHQ-GSQL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 5 năm 1995

QUYẾT ĐỊNH

CỦA TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN SỐ 197/TCHQ-GSQL NGÀY 23 THÁNG 5 NĂM 1995 VỀ VIỆC
BAN HÀNH QUY CHẾ VỀ GIÁM SÁT, QUẢN LÝ HẢI QUAN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CỬA HÀNG MIỄN
THUẾ TẠI SÂN BAY, CẢNG BIỂN QUỐC TẾ VÀ NỘI ĐỊA.

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

- Căn cứ Pháp lệnh Hải quan ngày 20/2/1990;
- Căn cứ Nghị định số 16/CP ngày 7/3/1994 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Tổng cục Hải quan.
- Căn cứ Nghị định số 17/CP ngày 6/2/1995 của Chính phủ về tiêu chuẩn hành lý miễn thuế của khách xuất, nhập cảnh.
- Căn cứ Nghị định số 171/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ).
- Căn cứ Thông tư liên Bộ số 12-TTLB/TN/HQ ngày 13/11/1990 của Bộ Thương nghiệp (nay là Bộ Thương mại) - Tổng cục Hải quan.
- Căn cứ Thông tư 107/TC-TCT ngày 30/12/1993 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện chính sách thuế đối với các cửa hàng bán hàng miễn thuế tại các cảng biển, sân bay quốc tế tại Việt Nam.
- Xét đề nghị của ông Cục trưởng Cục Giám sát - quản lý về hải quan.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này là bản Quy chế về giám sát, quản lý hải quan đối với hoạt động của các cửa hàng miễn thuế tại sân bay, cảng biển quốc tế và nội địa.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3: Các ông Cục trưởng, Vụ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố và Hiệu trưởng Trường Hải quan Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY CHẾ

VỀ GIÁM SÁT, QUẢN LÝ HẢI QUAN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CỬA HÀNG MIỄN THUẾ TẠI SÂN BAY,
CẢNG BIỂN QUỐC TẾ
VÀ NỘI ĐỊA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 197/TCHQ-GSQL

ngày 23 tháng 5 năm 1995 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan).

I- NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Các đơn vị kinh doanh bán hàng miễn thuế tại sân bay, cảng biển quốc tế và nội địa phải có giấy phép do Bộ Thương mại cấp sau khi có ý kiến chính thức bằng văn bản của Tổng cục Hải quan.
2. Hàng hoá nhập khẩu từ nước ngoài vào Việt Nam để bán tại các cửa hàng miễn thuế là hàng được tạm miễn thuế nhập khẩu và để bán cho các đối tượng được hưởng tiêu chuẩn miễn thuế. Quá trình nhập hàng, xuất hàng và bán hàng phải chịu sự kiểm tra, giám sát quản lý của cơ quan Hải quan theo các quy định hiện hành.
3. Hàng hoá mua tại thị trường trong nước để bán tại các cửa hàng miễn thuế được coi là hàng xuất khẩu, phải nộp thuế xuất khẩu theo luật định và phải tuân thủ theo các chính sách hiện hành về xuất, nhập khẩu.
4. Các hoạt động của cửa hàng miễn thuế phải thực hiện đúng theo các quy định tại Thông tư Liên bộ số 12/TTLB ngày 13/11/1990 của Bộ Thương nghiệp (nay là Bộ Thương mại) - Tổng cục Hải quan và các văn bản của Tổng cục Hải quan, Bộ Thương mại và Bộ Tài chính liên quan đến hoạt động này.
5. Hàng bán tại các cửa hàng miễn thuế chỉ được bán theo tiêu chuẩn định lượng được quy định tại các văn bản của Nhà nước.

II- ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CỬA HÀNG MIỄN THUẾ.

1. Sân bay quốc tế:
 - 1.1. Tại nhà ga xuất cảnh của sân bay quốc tế: cửa hàng được đặt tại phòng cách ly (phòng khách chờ ra máy bay), sau khu vực làm thủ tục hải quan và thủ tục xuất cảnh.

1.2. Tại nhà ga nhập cảnh của sân bay quốc tế: cửa hàng được đặt sau khu vực làm thủ tục nhập cảnh và trước khu vực làm thủ tục Hải quan.

1.3. Đối với địa điểm phát hàng tại nhà ga xuất sân bay quốc tế của cửa hàng nội thành (Downtown Duty Free Shop) như ở điểm 1.1.

2. Cảng biển quốc tế

2.1. Cửa hàng được đặt trong khu vực kiểm soát của hải quan (có thể được đặt trong phạm vi hoặc ngoài phạm vi cảng biển quốc tế nếu được Tổng cục Hải quan chấp thuận bằng văn bản).

2.2. Đối với địa điểm phát hàng tại cảng biển quốc tế của cửa hàng nội địa (Downtown Duty Free Shop) như ở điểm 2.1.

3. Trong nội thành (Downtown Duty Free Shop):

Cửa hàng là nơi giao dịch, trưng bày và giới thiệu sản phẩm để bán; là nơi làm thủ tục bán hàng, ghi hoá đơn cho khách mua hàng theo các quy định hiện hành. Địa điểm phải được cơ quan Hải quan chấp thuận bằng văn bản.

4. Cửa hàng miễn thuế bán cho đối tượng ngoại giao:

Cửa hàng là nơi bán các mặt hàng theo tiêu chuẩn định lượng cho các cá nhân và cơ quan ngoại giao; cho các tổ chức quốc tế và các đối tượng khác đã được Chính phủ quy định. Cửa hàng đặt tại địa điểm được cơ quan Hải quan chấp thuận bằng văn bản.

5. Cửa hàng điểm tâm, giải khát (cafe shop và "fast food shop"):

Cửa hàng được đặt tại phòng cách ly của khu nhà ga xuất cảnh sân bay quốc tế và cảng biển quốc tế. Cửa hàng phải chịu sự giám sát của cơ quan hải quan.

III- CHẾ ĐỘ KHO

1. Tất cả các đơn vị kinh doanh bán hàng miễn thuế đều phải có kho chuyên dụng riêng cho từng loại hình bán hàng và phải được cơ quan Hải quan tỉnh, thành phố công nhận (kèm theo sơ đồ của kho).

- Kho được đặt trong khu vực giám sát của cơ quan Hải quan và đáp ứng được các yêu cầu sau:

+ Bảo đảm an toàn hàng hoá.

+ Chống cháy, nổ.

+ Thuận lợi cho công tác kiểm tra, giám sát của Hải quan...

2. Kho hàng phải thực hiện đúng chế độ niêm phong kẹp chì hải quan. Thủ kho chỉ được mở kho để xuất hàng, nhập hàng khi có cán bộ hải quan giám sát kho.

3. Việc xuất hàng, nhập hàng phải thực hiện đúng chế độ kế toán kho hàng và chế độ niêm phong theo quy định hiện hành.

- Mẫu sổ theo dõi hàng xuất, nhập kho (do Tổng cục Hải quan ban hành) phải được đóng dấu giáp lai từng trang. Mỗi trang có đánh số thứ tự trước khi sử dụng và được trưởng phòng giám sát quản lý về hải quan hoặc trưởng cửa khẩu ký xác nhận.

IV- THỦ TỤC HẢI QUAN KHI NHẬP KHẨU HÀNG

1. Sau khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Hải quan đăng ký tờ khai đối với lô hàng nhập khẩu để bán tại cửa hàng miễn thuế, tính thuế như một lô hàng nhập khẩu theo hợp đồng thương mại. Trên tờ khai được đóng dấu "hàng tạm nhập, miễn thuế".

2. Hàng nhập khẩu từ cửa khẩu đầu tiên được chuyển nguyên đai kiện (còn nguyên cặp chì gốc) về kho hàng chuyên dụng của cửa hàng miễn thuế và chịu sự giám sát của cán bộ hải quan.

- Nếu là hàng rời hoặc cặp chì gốc vì lý do nào đó không còn nguyên vẹn thì hải quan tại cửa khẩu nhập đầu tiên và hải quan nơi có cửa hàng miễn thuế cùng chủ hàng phải có biên bản giao nhận. Nội dung biên bản ghi rõ tình trạng bao bì hàng hoá trước khi chuyển tiếp về kho, có cán bộ hải quan áp tải.

3. Khi hàng về kho phải được kiểm hoá chi tiết từng loại hàng, số lượng, ký mã hiệu và chất lượng hàng hoá trước khi đưa nhập kho. Trong quá trình kiểm hoá nếu thấy hàng hoá hư hỏng, mất mát, kém phẩm chất.. . Hải quan quản lý cửa hàng cùng cửa hàng lập biên bản xác nhận cụ thể để làm cơ sở giải quyết các khâu thủ tục tiếp theo.

- Hàng nhập khẩu về sau khi kiểm hoá chi tiết phải được kế toán kho hàng lập phiếu nhập kho và thủ kho vào sổ nhập kho, có sự giám sát của cán bộ hải quan.

4. Hàng xuất từ kho ra bán tại các quầy hàng phải có phiếu xuất kho và vào sổ xuất kho. Cán bộ hải quan phải thực hiện đầy đủ chế độ ghi sổ theo dõi quản lý hàng xuất kho và hàng tồn kho. Nếu kho cách xa địa điểm bán hàng phải có cán bộ hải quan áp tải.